

KHOA VIỆT NAM HỌC
TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM

KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT
TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQG HÀ NỘI

KHOA VIỆT NAM HỌC
TRƯỜNG ĐH NGOẠI NGỮ- ĐH HUẾ

GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT 2018



NXB ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

QUAN HỆ NGOẠI GIAO VIỆT NAM - HOA KỲ HƯỚNG TỪ NĂM 1994 ĐẾN NAY

Võ Châu Loan¹

1. Giới thiệu

Việt Nam - Hoa Kỳ một thời từng là kẻ thù của nhau chủ yếu vì ý thức hệ khác nhau, từ đó xảy ra chiến tranh và cấm vận. Đó là mối quan hệ không dễ dàng hàn gắn. Song, vượt qua nỗi đau chiến tranh, quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ trở nên ấm áp hơn nhờ vào tuyên bố bình thường hóa quan hệ của Tổng thống Bill Clinton vào năm 1995. Từ đây mở ra nhiều cuộc gặp thượng đỉnh song phương cấp nhà nước với những hợp tác tích cực và toàn diện cho cả hai dân tộc. Mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng trở nên sâu sắc và thực chất.

Trong chuyến thăm Việt Nam hồi cuối năm 2017, Tổng thống Donald Trump một lần nữa tái khẳng định mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước, cho thấy ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục hướng về phía trước.

2. Bối cảnh quốc tế từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay

Sau khi Đông Âu tan rã không lâu, Chiến tranh Lạnh kết thúc. Năm 1991 Liên Xô tan rã, trật tự thế giới hai cực giờ chỉ còn một cực.

Tuy nhiên các nước sau thời gian tái thiết nổi lên mạnh mẽ như Nhật với sự phát triển thần kỳ trở thành một cường quốc về kinh tế, Trung Quốc sau những cải cách của Đặng Tiểu Bình cũng phát triển vượt bậc, châu Âu mà trung tâm là nước Đức liên kết chặt chẽ hơn nên phát triển hơn, Nga dần phục hồi cũng đe dọa trở lại vị thế bá quyền của Hoa Kỳ.

Các tổ chức liên kết kinh tế, chính trị mới ra đời như WTO, EU, NAFTA, APEC, TPP, CPTPP... ngày càng có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế chung

¹ HV Cao học Khoa Việt Nam học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM.

của thế giới và khu vực.

Những năm trở lại đây, trong vòng xoáy toàn cầu hóa, cấm vận thương mại và áp thuế nhập khẩu cao các mặt hàng chủ lực trở thành đòn chiến lược của Hoa Kỳ vào các nước đe dọa đến vị thế độc tôn của Hoa Kỳ nhất là vào Nga và Trung Quốc nhằm tìm kiếm những thỏa thuận và thương lượng về thương mại. Cấm vận của Hoa Kỳ và châu Âu đối với Nga gây ra khủng hoảng kinh tế ở Nga. Đối đầu thương mại Hoa Kỳ-Trung Quốc cũng gây những tổn hại không nhỏ đến nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Cuộc chiến nhằm làm giảm thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ, tìm kiếm lại việc làm cho công dân Hoa Kỳ, hướng về phương châm “làm nước Hoa Kỳ vĩ đại trở lại” đã có tác động đến nhiều nước trên thế giới.

Quan hệ quốc tế trong hòa bình nhưng tiềm ẩn nhiều bất ổn. Quan hệ ngoại giao là đấu tranh, cấm vận đối với những nước có nguy cơ về vũ khí hạt nhân và vũ khí hóa học. Quan hệ hợp tác để phát triển kinh tế và hợp tác trong phòng chống nạn khủng bố và chống đánh cắp thông tin cá nhân người dùng mạng xã hội toàn cầu.

3. Các giai đoạn phát triển quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ (từ 1994 - nay)

Quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam sau nhiều thăng trầm đã dần cải thiện. Căn cứ vào mức sự kiện và sự thay đổi về chất trong mối quan hệ giữa hai nước có thể chia quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn này làm hai giai đoạn sau:

Giai đoạn Bình thường hóa (1994 - 1999)

Sau khi rút quân hết khỏi Campuchia năm 1989, lộ trình đàm phán bình thường hóa Việt Nam - Hoa Kỳ được nối lại. Từ năm 1992 Hoa Kỳ bắt đầu nới lỏng lệnh cấm vận. Mối quan hệ ngoại giao “băng giá” giữa Hoa Kỳ - Việt Nam tưởng không thể bước tiếp, dần tan vào năm 1994.

Ngoại giao giữa hai nước khởi sắc từ năm 1995 sau tuyên bố bình thường hóa của Tổng thống Bill Clinton. Có nhiều lý do khiến mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã vượt qua rào cản cự thù và ý thức hệ, xích lại gần nhau.

Từ phía Việt Nam: Quá trình xây dựng đất nước gặp vô vàn khó khăn, khủng hoảng. Sự cấm vận nghiệt ngã khiến Việt Nam phải tự cởi trói mình. Từ Đại hội Đảng lần VI năm 1986, Việt Nam hướng đến Đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh tế và ngoại giao. Nền kinh tế tập trung chuyển sang nền kinh tế thị trường, phương châm “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước đã mở ra buổi bình minh mới về kinh tế và ngoại giao như niềm mong muốn của Việt Nam.

Sau 20 năm, vết thương chiến tranh giữa Việt Nam - Hoa Kỳ cũng dần nguôi ngoai. Hơn mọi điều, Việt Nam mong muốn thoát khỏi khủng hoảng, đi dần vào thế ổn định và phát triển.

Sau khi Đông Âu sụp đổ và Liên Xô tan rã, tình hình kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng bế tắc, trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, vấn đề bình thường hóa giữa Việt Nam - Hoa Kỳ năm 1994 để mở ra những cơ hội mới về những vấn đề mà cả hai dân tộc cùng quan tâm đã được cả hai bên đồng ý.

Từ phía Hoa Kỳ: Vấn đề tìm kiếm binh lính Hoa Kỳ mất tích ở chiến trường Việt Nam

là mối quan tâm lớn của Hoa Kỳ, dường như chưa bao giờ dứt. Điều này được Tổng thống Donald Trump nhấn mạnh “Nhiều thập kỷ với các hoạt động nhân đạo chung với người Việt Nam và chính phủ để tìm những người Hoa Kỳ vẫn còn mất tích, việc này rất quan trọng đối với chúng tôi” [7]. Bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, Hoa Kỳ sẽ được Việt Nam hỗ trợ tiếp tục công cuộc tìm kiếm này.

Ngoài ra, sau khi Liên Xô sụp đổ, Hoa Kỳ muốn thêm bạn bớt thù, giải phóng khỏi tâm lý bao trùm dai dẳng của cái gọi là “Hội chứng Việt Nam” hay “Thế giới sau Việt Nam”. Mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ thật sự đã chín muồi cho những thay đổi lớn.

Trải qua quá trình đàm phán liên tục, cuối cùng ngày 11/7/1995 (12/7/1995, theo giờ Việt Nam), Tổng thống Bill Clinton tuyên bố Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức bình thường hóa quan hệ. Sự kiện này đã gây bất ngờ đối với nhiều người, thậm chí, với cả những người hoạt động ngoại giao vào thời điểm đó.

Tiếp sau tuyên bố bình thường hóa của Tổng thống Clinton, tháng 8/1995, Hoa Kỳ và Việt Nam đã tuyên bố nâng cấp Phòng liên lạc được thiết lập vào tháng 1/1995 của hai nước thành Đại sứ quán.

Cùng với sự phát triển của quan hệ ngoại giao giữa hai nước, Hoa Kỳ đã mở Tổng lãnh sự quán tại TP HCM và Việt Nam mở Tổng lãnh sự quán tại San Francisco. Năm 2009, Hoa Kỳ được cấp phép mở Tổng Lãnh sự quán tại Đà Nẵng. Và năm sau, 2010, Việt Nam chính thức khai trương Tổng Lãnh sự quán tại Houston.

Dù đã bình thường hóa, quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam vẫn còn nhiều e dè, nghi ngại nên mối quan hệ tiến triển chậm chạp hơn mong đợi. Trong buổi dạ yến chào mừng các thành viên vào ngày 13/9 tại APEC Auckland (New Zealand) năm 1999, lần đầu tiên diễn ra cuộc gặp gỡ và nói chuyện giữa Thủ tướng Phan Văn Khải và Tổng thống Bill Clinton. Họ trao đổi thân tình. Bill Clinton kể rằng người bạn thân của ông đã hứa trở về sau hai tuần tham chiến ở Việt Nam nhưng cuối cùng đã không bao giờ trở về và “điều này thôi thúc tôi hơn trong quyết định hàn gắn và thúc đẩy quan hệ với Việt Nam”. Nghe xong Thủ tướng Phan Văn Khải đã nói chân tình “đó là nỗi đau chiến tranh, tôi mời ông sang Việt Nam để hiểu chúng tôi hơn và cùng nhau khép lại quá khứ, hướng tới tương lai” [5].

Giai đoạn Quan hệ hợp tác và rộng mở (2000 - nay)

Đúng một năm sau, ngày 17/11/2000, Tổng thống Bill Clinton đã có chuyến thăm lịch sử đến Việt Nam. Thủ tướng Phan Văn Khải đi vào lịch sử là lãnh đạo cấp cao đầu tiên của Việt Nam tiếp xúc chính thức với tổng thống Hoa Kỳ và mời ông đến Việt Nam. Trước đó hai bên đã ký với nhau Hiệp định thương mại song phương vào ngày 13/7/2000. Hiệp ước chính thức có hiệu lực từ ngày 11/12/2001.

Hiệp định thương mại song phương đã mở ra các mối quan hệ kinh tế không chỉ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ mà còn giữa Việt Nam và các đồng minh Hoa Kỳ. Hơn thế nữa, nó mở ra con đường cho Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO năm 2006 mà Việt Nam đã nộp đơn xin gia nhập từ đầu năm 1995.

Từ năm 2005, hàng xuất khẩu của Việt Nam đã được phân phối khá đồng đều trên bốn thị trường chính là Hoa Kỳ, EU, ASEAN và Nhật Bản, thị trường được mở rộng và đa dạng

hơn, nên hạn chế được rủi ro khi chỉ phụ thuộc vào một vài thị trường chính. Thặng dư thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ liên tục tăng. Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Thống kê năm 2015, Hoa Kỳ là 1 trong 5 bạn hàng lớn nhất của Việt Nam; kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Hoa Kỳ đạt 41,43 tỷ USD, chiếm 12,64% giá trị thương mại của Việt Nam với tất cả các đối tác trên toàn thế giới. Dự kiến thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ tăng lên đến 57 tỉ USD vào năm 2020 [7].

WTO đánh dấu cột mốc quan trọng trong hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng hơn của Việt Nam, giúp kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập và phát triển. Từ một nước nghèo có thu nhập thấp khoảng 640 USD năm 2005, năm 2008 Việt Nam đã thoát nghèo, vươn lên thành nước có thu nhập trung bình 2018 là 2.386 USD/người.

Từ sau chuyến công du của Tổng thống Bill Clinton đến Việt Nam, Việt Nam - Hoa Kỳ càng tiến tới tăng cường các đoàn thăm viếng cấp cao giữa cả hai nước. Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Hoa Kỳ năm 2005. Tổng thống George Bush đến Việt Nam dự hội nghị APEC năm 2006. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm Hoa Kỳ năm 2007. Năm 2008 và 2010 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hoa Kỳ.

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ được nâng lên là đối tác toàn diện sau chuyến thăm của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang theo lời mời của Tổng thống Barak Obama năm 2013. Chuyến công du chính thức đầu tiên của một tổng bí thư Việt Nam đến Hoa Kỳ là của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng năm 2015 theo lời mời của Tổng thống Barak Obama. Năm sau, 2016, Tổng thống Barak Obama sang thăm Việt Nam, chính thức dỡ bỏ lệnh cấm vận bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. Đây là sự kiện đánh dấu quá trình bình thường hóa toàn diện giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Tháng 5 năm 2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Hoa Kỳ theo lời mời của Tổng thống Donald Trump. Tỏ rõ thiện chí của mình, phía Việt Nam ký kết với Hoa Kỳ gói hợp tác kinh tế trị giá 15 tỉ đô la mua các thiết bị dịch vụ của Hoa Kỳ.

Tháng 11 năm 2017, Tổng thống Donald Trump thăm Việt Nam và dự hội nghị APEC tại Đà Nẵng. Đây là điểm nhấn đặc biệt vì thường các đời tổng thống Hoa Kỳ đến Việt Nam vào cuối nhiệm kỳ, riêng Tổng thống Donald Trump đến trong năm đầu tiếp quản Nhà trắng.

Tổng thống Trump đã có những phát biểu chân tình, thẳng thắn tại Phủ Chủ tịch như một sự tái khẳng định mối quan hệ tốt đẹp vẫn tiếp tục giữa Việt Nam - Hoa Kỳ: “Qua 3 thập kỷ, chúng ta đã gắn kết dần với nhau để tìm được những mục tiêu chung, những lợi ích chung. Và đó là điều đang diễn ra. Chúng tôi tới đây hôm nay để tái khẳng định những gắn kết đó”. “Hoa Kỳ đã là bạn, đối tác, và đồng minh với Ấn Độ - Thái Bình Dương trong rất lâu và chúng tôi sẽ tiếp tục là bạn, đối tác và đồng minh trong thời gian dài sắp tới” [8].

Trước chuyến thăm của Tổng thống Donald Trump, vào tháng 5, Hoa Kỳ đã chuyển tàu khu trục *Morgenthau* cho Việt Nam. Con tàu này đã từng là con tàu trong chiến tranh, giờ đây mang ý nghĩa như con tàu của hòa bình cho quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: “Con tàu này từng tuần tra bờ biển ở đây trong chiến tranh và giờ chính con tàu đó, món quà của quan hệ đối tác, lại đang vượt sóng Thái Bình Dương để tới đây đi tuần bờ biển cho người dân Việt Nam” - Tổng thống Donald Trump chia sẻ [8]. Tổng thống Trump một lần nữa tái cam

kết: “Chúng tôi không hành động vì mục đích bá quyền. Chúng tôi tìm kiếm tình hữu nghị và không mơ về sự thống trị”. “Chúng tôi tôn trọng độc lập và chủ quyền của đất nước các bạn. Chúng tôi muốn các bạn mạnh mẽ, thịnh vượng và tự lực tự cường” [8].

Là một nhà kỹ trị, Tổng thống Donald Trump thật sự gây ảnh hưởng và niềm tin hơn vào quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam ngày càng gắn bó, thiết thực. Bài phát biểu của ông không đề cập nhiều đến nhân quyền hay kinh tế thị trường như Barak Obama trước kia, mà tập trung vào sự hợp tác “có đi có lại” và tăng cường an ninh hàng hải khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Sau những phát biểu của Tổng thống Donald Trump, tàu sân bay USS Carl Vinson của Hoa Kỳ đã đến thăm Đà Nẵng từ ngày 5 - 9/3/2018. Đây là một cột mốc quan trọng tái khẳng định và cam kết tăng cường mối liên hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. USS Carl Vinson là tàu sân bay đầu tiên của Hoa Kỳ ghé thăm Việt Nam sau chiến tranh Việt Nam, cùng với hai tàu chiến với 6.000 binh sĩ đi kèm, tạo nên sự hiện diện quân sự lớn nhất của Hoa Kỳ tại Việt Nam kể từ thời điểm đó.

Quan trọng hơn, sự kiện thể hiện ngoài mục đích về chính trị là mối quan hệ đã thoải mái hơn giữa Việt Nam - Hoa Kỳ, ghi nhận những nỗ lực đáng trân trọng mối quan hệ không dễ dàng có được sau hơn 20 năm vụn vỡ.

4. Đánh giá thành tựu và dự báo tương lai quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ

Quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam ngày càng đạt được nhiều thành tựu to lớn trong thiết lập quan hệ về các vấn đề nhân đạo như tìm kiếm binh lính Hoa Kỳ mất tích, hỗ trợ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam, cứu hộ trên biển, chăm sóc y tế định kỳ, định cư bảo lãnh ở Hoa Kỳ,... phát triển văn hóa - giáo dục, kinh tế, đầu tư, chính trị quân sự và an ninh quốc phòng.

Mỗi nước cũng đạt được những lợi ích riêng. Việt Nam vượt qua được những khủng hoảng kinh tế trong nước, phát triển và hội nhập sâu rộng hơn với khu vực và thế giới. Cụ thể là Việt Nam gia nhập vào ASEAN năm 1995, thiết lập ngoại giao Việt Nam - EU năm 1996, là thành viên Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương APEC 1998, thành viên Tổ chức thương mại thế giới WTO năm 2006, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009, thành viên của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP năm 2016, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương CPTPP năm 2017, cùng nhiều diễn đàn khu vực và thế giới.

Ngoài ra, Việt Nam cũng dỡ bỏ sự phụ thuộc thương mại vào chỉ một số thị trường chính chẳng hạn như Trung Quốc và Nga. Sự hiện diện hợp tác nhiều hơn trên biển Đông giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cũng khiến cho Trung Quốc phải dè dặt hơn trong các hành động bá quyền trên biển Đông. Quan hệ Hoa Kỳ với Việt Nam là một đảm bảo cho sự ổn định vùng biển Việt Nam nói riêng và biển Đông quốc tế nói chung cũng như của cả khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Hoa Kỳ cũng đạt được nhiều thành tựu: Hoa Kỳ nhận được sự hỗ trợ từ phía Việt Nam trong tìm kiếm binh lính Hoa Kỳ mất tích - mối quan tâm lớn và quan trọng của Hoa Kỳ, thương mại mở rộng sang thị trường hơn 96 triệu dân, tăng cường đồng minh của Hoa Kỳ, vai trò hiện diện quân sự - chính trị quan trọng trên trường quốc tế. Quan trọng hơn hết là

Hoa Kỳ giữ vững vị thế một cường quốc.

Dẫu còn những khác biệt về ý thức hệ, dân chủ và nhân quyền, song có thể nói, đây là thời kỳ quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ tốt nhất trong lịch sử tính tới thời điểm này. Mỗi quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ là mối quan hệ win-win, cả hai cùng chiến thắng. Hi vọng mối quan hệ sẽ tiếp tục bay lên tầm cao mới, gạt bỏ những nghi ngại về “diễn biến hòa bình”, từ đối tác toàn diện sẽ trở thành đối tác chiến lược.

5. Kết luận

Trong hơn 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam, với những cột mốc quan trọng từ cái bắt tay của Bill Clinton đến bún chả Barak Obama, tàu sân bay USS Carl Vinson, cả hai nước đã đạt nhiều thành tựu lạc quan, thiết thực. Chiến tranh đã biến chúng ta thành kẻ thù của nhau, vượt qua nỗi đau chiến tranh, “chúng ta đã tự giải phóng chính mình”, như Tổng thống Bill Clinton đã từng nói, “là bạn, đối tác và đồng minh của nhau” như tái cam kết của Tổng thống Donald Trump.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Phương Lan (2011), *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ 1994 - 2010*, NXB Khoa học xã hội.
2. Lê Văn Quang (2005), *Quan hệ Việt - Hoa Kỳ thời sau Chiến tranh Lạnh (1990 - 2000)*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
3. Nguyễn Mai (2008), *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hướng về phía trước*, NXB Tri thức.
4. Trần Nam Tiến (2010), *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Thực trạng và triển vọng*, NXB Thông tin và Truyền thông.
5. Vũ Dương Ninh (2015), *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 - 2010*, NXB Chính trị Quốc gia.
6. <http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/tieudiem/nguyen-thu-tuong-phan-van-khai-bay-gio-tao-chi-con-biet-vai-bac-ho-thoi-436269.html> truy cập ngày 1-4-2018
7. <http://dafo.danang.gov.vn/vn/2338-hiep-dinh-thuong-mai-viet-my-15-nam-mot-chang-duong.html> truy cập ngày 1/4/2018.
8. <https://news.zing.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-thong-trump-tai-phu-chu-tich-post795437.html>, truy cập ngày 1/4/2018.
9. <http://vietnamembassy-usa.org/vi/basic-page/mot-so-moc-dang-nho-trong-quan-he-viet-nam-hoa-ky>, truy cập ngày 29/3/2018.
10. <https://vn.usembassy.gov/vi/twenty-years-of-diplomatic-relations-with-vietnam-and-what-comes-next-vi/>, truy cập ngày 29/3/2018.
11. <http://nghiencuuquocte.org/2018/03/05/viet-can-tan-dung-luc-day-tu-chuyen-tham-cua-tau-uss-carl-vinson/>, truy cập ngày 29/3/2018.
12. <http://nghiencuuquocte.org/2017/05/30/viet-nam-tiep-tuc-chinh-sach-can-bang-nuoc-lon/>, truy cập ngày 29/3/2018.
13. <http://nghiencuuquocte.org/2017/12/21/danh-gia-tac-dong-chuyen-tham-viet-nam-cua-tt-trump>, truy cập ngày 29/3/2018.
14. <http://nghiencuuquocte.org/2017/05/29/thu-tuong-nguyen-xuan-phuc-tham-co-hoi-va-thach-thuc/>, truy cập ngày 29/3/2018.
15. <http://nghiencuuquocte.org/2016/06/29/quan-diem-cua-tq-ve-su-tang-cuong-quan-viet/>, truy cập ngày 29/3/2018.

16. <http://nghiencuuquocte.org/2016/06/08/obama-tham-viet-nam-danh-gia-ket-qua-va-tac-dong/>, truy cập ngày 29/3/2018.
17. <http://nghiencuuquocte.org/2015/07/11/my-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-voi-viet-nam/>, truy cập ngày 29/3/2018.
18. <http://nghiencuuquocte.org/2015/07/06/dia-chinh-tri-cua-quan-he-viet-my/>, truy cập ngày 29/3/2018.
19. <http://nghiencuuquocte.org/2015/04/20/buoc-dot-pha-quan-he-viet-my/>, truy cập ngày 29/3/2018.
20. <http://nghiencuuquocte.org/2017/01/27/ky-hiep-dinh-paris/>, truy cập ngày 29/3/2018.
21. <http://nghiencuuquocte.org/2016/11/23/dam-phan-hiep-dinh-paris-be-tac/>, truy cập ngày 29/3/2018.
22. <http://nghiencuuquocte.org/2016/10/08/dot-pha-trong-dam-phan-hiep-dinh-paris/>, truy cập ngày 29/3/2018.

MỤC LỤC

* Nguyễn Thị Phương Anh	Nghiên cứu Khu vực học ở Việt Nam trong xu thế phát triển bền vững	5
* Võ Thị Ngọc Ân	Hiện tượng chuyển loại giữa hư từ trong tiếng Việt và tiếng Anh	14
* Phan Thái Bình	Một vài so sánh trong ứng xử giữa người Việt và người Hàn	32
* Phạm Thùy Chi	Phương tiện biểu thị ý nghĩa tình thái trong tiếng Việt	39
* Nguyễn Minh Chính	Đào tạo dịch thuật: dạy dịch ngôn ngữ hay dạy dịch văn hóa?	50
* Trần Nhật Chính	Lễ hội chọi trâu Phù Ninh – nét văn hóa đặc sắc và cổ xưa của tỉnh Phú Thọ	61
* Lê Khắc Cường	Cơ cấu ngữ âm tiếng Tà Mun và sự tương ứng ngữ âm,	
* Phan Trần Công	từ vựng giữa tiếng Tà Mun với các ngôn ngữ	
* Nguyễn Trần Quý	trong tiểu nhóm Nam Ba-Na	69
* Bùi Duy Dương	Các cặp quan hệ từ tiếng Việt trong văn bản chữ Nôm thế kỷ XV	88
* Đinh Thị Dung	Quan hệ lịch sử - văn hóa khu vực trường hợp Việt Nam - Indonesia	99
* Nguyễn Phước Bảo Đan	Con người xứ Huế: thiên hướng tư duy và những trở lực trong việc phát triển	108
* Đặng Hoàng Giang	Không gian văn hóa buôn làng Tây Nguyên: một cách nhìn khác	115
* Đoàn Lê Giang	Tổng quan nghiên cứu về văn học cổ điển Việt Nam ở Nhật Bản	122
* Lê Thị Mỹ Hà	Biến đổi trong tổ chức xã hội của người Stiêng ở Bình Phước	135
* Bùi Thị Duyên Hải	Chiếc áo dài của phụ nữ Việt - quá trình biến đổi	142
* Nguyễn Thị Ngọc Hân	Vấn đề sắp xếp thành phần cú pháp trong câu tiếng Việt của học viên Hàn Quốc	150
* Lê Thị Minh Hằng	“Còn” ngữ pháp hóa	158

* Nguyễn Thị Thúy Hằng	Lịch sử văn du ký Việt Nam từ trung đại đến nửa đầu thế kỷ XX	166
* Nguyễn Thị Minh Hạnh	Mối quan hệ giữa tên đề và nhân vật chính qua một số tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam hiện đại giai đoạn 1996-2016	175
* Yuemoto Haruki Han Mun Won	Cộng đồng người Việt nam ở Ansan, Hàn Quốc	180
* Trần Thị Thu Hiền * Phan Đình Ngọc Châu	Thuận lợi và khó khăn của giảng viên Khoa tiếng Pháp trong giảng dạy tiếng Việt cho người Pháp ngữ	190
* Đỗ Thị Thu Hiền	Đặc điểm về trường của giao tiếp hội thoại hàng ngày trong phim “Người Hà Nội”	197
* Huỳnh Công Hiến	Việc diễn đạt về thời gian trong giáo trình Tiếng Việt sơ cấp cho người nước ngoài	206
* Trịnh Đức Hiến	Về những kết cấu mới theo kiểu thành ngữ, tục ngữ	224
* Trần Thị Hoa	Tính biểu cảm qua ca khúc “Cát bụi” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn	233
* Nguyễn Thị Hồng Hoa	Một vài khác biệt giao ngôn ngữ căn bản nhằm ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy các học phần dịch cho người Nhật học tiếng Việt	238
* Nguyễn Chí Hòa	Thiết kế chương trình tiếng Việt theo quy trình “ngược”	248
* Hồ Viết Hoàng	Đào tạo và liên kết đào tạo người nước ngoài tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế: nhìn từ study tour về văn hóa Huế	258
* Phan Thị Ánh Hồng	Biến đổi trong tổ chức cư trú của người Ê Đê tại buôn Niêng, xã Ea Nuol, huyện Buôn Đôn, tỉnh Daklak	265
* Đào Văn Hùng	Vai giao tiếp và việc dạy nhóm từ xưng hô trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	277
* Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phong trào bảo vệ văn hóa dân tộc ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1965 - 1968	286
* Võ Sông Hương	Những liên tưởng của người Việt truyền thống về việc sinh nở của con người với sự sinh sôi của vạn vật	293
* Võ Thanh Hương	Sự ảnh hưởng của niềm tin tâm linh	
* Lee Ju Youn * Lee Sun Young	và ngũ giới vào đời sống văn hóa Phật tử Việt Nam	
* Lee Sul Ki * Kim Jung Hun	tại chùa Quảng Tế và Phật tử Hàn Quốc	
* Oh In Yeong * Ko Myung Hui	tại chùa Dae Han Jeong Sa	300
* Jung Ho Jeon		
* Nguyễn Việt Hương	Một số vấn đề về xây dựng giáo trình tiếng Việt bậc Hoàn thiện	312

* Vũ Lan Hương	Khảo sát việc giảng dạy nội dung ngữ pháp biểu hiện hành động yêu cầu trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	320
* Nguyễn Tấn Khang * Võ Thị Tuyết Nga	Ứng dụng công thức 5W+1H vào việc dạy viết tiếng Việt cho học viên nước ngoài	330
* Hoàng Khuê * Nguyễn Thị Như Diệp * Đinh Điền * Nguyễn Thanh Thủy	Ứng dụng kho ngữ liệu song song đa ngữ trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	336
* Nguyễn Huỳnh Lâm * Lee Na Yeong	Lỗi ngữ dụng qua lời cầu khiến của học viên người Hàn Quốc học tiếng Việt	345
* Võ Châu Loan	Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ hướng từ năm 1994 đến nay	351
* Phan Nguyễn Phong Luân	Khai thác giá trị của văn hóa ẩm thực từ sen trong hoạt động du lịch tại Đồng Tháp	358
* Lê Thị Hồng Minh	Những dấu ấn của một phong cách riêng trong <i>Nhị độ mai</i> và một số truyện thơ Nôm khác	366
* Nguyễn Thiện Nam	Phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, trường hợp Khoa Việt Nam học và tiếng Việt	379
* Nguyễn Thị Bích Nga * Hoàng Thị Dung	Đặc điểm diễn xướng của hát then dân tộc Tày, Nùng vùng đông bắc Việt Nam	388
* Phan Thị Ngân	Kiến trúc nhà thờ Vĩnh Hội – sự giao thoa văn hoá Kitô giáo trong văn hoá Việt	397
* Trần Trọng Nghĩa	Bàn về độ khó trong bài tập tiếng Việt cho người nước ngoài	406
* Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tầng lớp địa chủ với quá trình thiết lập làng xã ở Tây Nam Bộ thế kỷ XVII – thế kỷ XVIII	416
* Nguyễn Thị Nguyệt	Nghiên cứu truyền thuyết dân gian Việt Nam theo phương pháp loại hình	423
* Ngô Thị Khai Nguyên	Một số hoạt động “chuyển tải” văn hóa trong dạy - học tiếng Việt như một ngoại ngữ	433
* Liêu Thị Thanh Nhân	Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn thực hành dịch cho lưu học sinh Trung Quốc tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	439
* Trần Thị Mai Nhân	Những đóng góp của tiểu thuyết viết về chiến tranh trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới	447

* Nguyễn Tuyết Nhung	Độ đo phong cách của văn bản tiếng Việt	
* Đỗ Trần Anh Đức	và ứng dụng	
* Đinh Điền		455
* Dương Thị Nhung	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực	
* Trần Thị Thu Vân	đối với các giờ học môn Viết tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	463
* Lê Quang Pháp	Một vài nét về quá trình hình thành và phát triển các làng nghề ở huyện Thường Tín, Hà Nội	469
* Nguyễn Văn Phổ	Ý nghĩa hướng của “lùi” và “lui”	479
* Trần Nguyễn Khánh Phong	Dân ca trong đời sống văn hóa của người Tà Ôi	491
* Nguyễn Thanh Phong	Ẩn dụ ý niệm trong “Hạnh phúc cầm tay” của thiền sư Thích Nhất Hạnh	504
* Dương Trường Phúc	Hội đua bò Bảy Núi: “chỉ dẫn địa lý”	
* Ngô Thanh Loan	của văn hóa Khmer An Giang	511
* Nguyễn Văn Phúc	Các đơn vị ngữ âm cần yếu trong dạy và học phát âm tiếng Việt	517
* Lê Nguyễn Hạnh Phước	Công tác đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài	
* Tôn Nữ Thùy Trang	ở Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và một số đề xuất	530
* Nguyễn Hoàng Phương	Một số nét nghĩa tri nhận của động từ tri giác “thấy”	546
* Nguyễn Thị Diễm Phương	Phát triển du lịch nông thôn ở Tây Nam Bộ: tiềm năng và thách thức	552
* Lương Ngọc Khánh Phương	Ẩn dụ ý niệm “phụ nữ là thực vật” trong tiếng Việt	560
* Võ Thị Diễm Phương	Từ địa phương trong “ngôn ngữ teen” của sinh viên Bạc Liêu	569
* Nguyễn Thị Kim Phượng	Nữ quyền Việt Nam truyền thống tham chiếu	
* Huỳnh Vĩnh Phúc	với nữ quyền thế giới qua các phong trào nữ quyền	576
* Nguyễn Trường Sơn	Bài tập dạy ngôn ngữ ứng dụng khái niệm trực ngữ đoạn - trực liên tưởng của Ferdinand de Saussure	585
* Phan Thanh Sơn	Vài nhận xét về từ tình thái và quán ngữ tình thái trong việc giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ	592
* Lê Thị Thanh Tâm	Văn học Việt Nam trung đại và cuộc hội nhập nền văn minh Đông Á - một cái nhìn khái lược	599
* Phan Thanh Tâm	Cụm động từ tiếng Stiêng	611
* Nguyễn Thị Hoài Thanh	Ẩm thực - tinh hoa văn hóa Huế	617
* Bùi Việt Thành	Cây cà phê Việt Nam và Khe Sanh- Quảng Trị: Lịch sử về quá trình phát triển	624

* Lê Lâm Thi	Quan điểm lấy người học làm trung tâm trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	633
* Vũ Văn Thi	Một số đặc điểm riêng biệt của hư từ tiếng Việt	640
* Huỳnh Đức Thiện	Di tích lịch sử - văn hóa trong sự phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh	649
* Nguyễn Thanh Nhung	Lễ giỗ tổ nghề hát bội tại các không gian thờ ở Thành phố Hồ Chí Minh	660
* Đặng Phương Toàn	Các thể loại kịch bản tuồng Nam Bộ trước 1945	671
* Nguyễn Thị Huyền Trang	Phương pháp sử dụng trò chơi học tập trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	678
* Nguyễn Thị Thu Trang	Nhân vật <i>Chàng trai khỏe</i> trong truyện cổ tích Việt Nam và Ấn Độ	685
* Trần Thị Thu	Khuynh hướng khai thác sự kiện lịch sử trong kịch viết về đề tài lịch sử từ 1945 đến nay	694
* Nguyễn Thị Thanh Truyền	Cách sử dụng tổ hợp từ “gì mà” (áp dụng trong trường hợp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ)	701
* Phan Thị Yên Tuyết	Về vấn đề tộc người Tà Mun	707
* Trần Thị Tươi	Phạm Quỳnh nhìn từ nỗ lực giải thuộc địa hóa	727
* Nguyễn Thị Huyền Vân	Phát triển du lịch và sự biến đổi đời sống người dân tại khu di tích Yên Tử (xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)	734
* Nguyễn Thị Vân	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số quốc gia Đông Nam Á (liên hệ với Việt Nam)	739
* Trần Thủy Vịnh	Về phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ	748
* Lê Thị Thanh Xuân	Những vấn đề lý luận cơ bản và đề xuất những hướng nghiên cứu về nữ quyền ở trong và ngoài nước	766
* Trần Thị Xuân	Khảo sát các yếu tố phong tục Việt Nam trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	773
* Vũ Thị Xuyên	Những mặt hàng ngoại nhập ở đảng trong Thế kỷ XVI – XVIII	783
* Nguyễn Thị Hoàng Yên	Ngữ kết quả và cấu trúc kết quả tiếng Việt	792
* Nguyễn Kim Yên	Ứng dụng Task-based Learning – TBL vào việc dạy hội thoại tiếng Việt cho người nước ngoài	795

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm về tác quyền
KHOA VIỆT NAM HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH & NV - ĐHQG TP HCM

ISBN: 978 - 604 - 73 - 6155 - 7

Số lượng 300 cuốn, Khổ 20 x 28 cm, ĐKKHXB số: 1594-2018/CXBIPH/04-90/ĐHQGTPHCM, Quyết định XB số 114/QĐ-ĐHQGTPHCM của NXB ĐHQG-HCM cấp ngày 22/6/2018. In tại: Công ty TNHH MTV In ấn Mai Thịnh Đức. Địa chỉ: 71 Kha Vạn Cân, Quận Thủ Đức, TP.HCM. Nộp lưu chiếu: Quý III/ 2018.

GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT 2018

NHIỀU TÁC GIẢ

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN HOÀNG DŨNG

Chịu trách nhiệm nội dung

ĐỖ VĂN BIÊN

Biên tập

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH, NGUYỄN ANH TUYẾN, LÊ THỊ THU THẢO

Sửa bản in

PHƯỚC HUỆ, THIÊN PHONG, PHAN KHÔI

Trình bày

ĐẶNG ĐỨC LỢI

Nhà xuất bản ĐHQG-HCM và tác giả/đối tác liên kết giữ bản quyền©
Copyright © by VNU-HCM Press and author/co-partnership All rights reserved

NHÀ XUẤT BẢN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6361 - 028 6272 6390

E-mail: vnuhp@vnuhcm.edu.vn

PHÒNG PHÁT HÀNH

Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6361 - 028 6272 6390, **Website:** www.nxbdhqghcm.edu.vn

TRUNG TÂM SÁCH ĐẠI HỌC

Tầng hầm, Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6350 - 028 6272 6353, **Website:** www.sachdaihoc.edu.vn

GIẢNG DẠY,
NGHIÊN CỨU
VIỆT NAM HỌC
VÀ TIẾNG VIỆT
2018



Giá: 350.000đ